

TTT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017

### CHỈ THỊ

**Về việc thực hiện nghiêm quy định số lượng, cơ cấu và quy trình,  
thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động,  
cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp**

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 4
	Ngày: 26/5/17

Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân (sau đây gọi chung là Nghị định số 08/2016/NĐ-CP). Cùng với các quy định của Đảng về công tác cán bộ, quy định của pháp luật liên quan đã tạo cơ sở pháp lý để chính quyền địa phương các cấp triển khai thực hiện, góp phần xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo địa phương các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chưa xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quy trình giới thiệu nhân sự, thẩm định nhân sự, có địa phương đã bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân vượt quá số lượng quy định, có trường hợp nhân sự được giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật.

Để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Chính quyền địa phương các cấp phải bảo đảm thực hiện đúng số lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân các cấp

a) Thực hiện nghiêm quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP về số lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân, nhất là số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp. Những đơn vị hành chính chưa được phân loại đơn vị hành chính thì khẩn trương trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định phân loại để có căn cứ xác định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo quy định.

b) Đối với những nơi tăng thêm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp để thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ theo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư thì tiếp tục giữ nguyên trong nhiệm kỳ 2016 - 2021. Khi nhân sự tăng thêm được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu để bầu giữ chức

vụ cao hơn hoặc điều chuyển bố trí, phân công công tác khác hoặc thôi việc thì không bổ sung nhân sự mới thay thế để bảo đảm số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại địa phương đó theo đúng quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc rà soát tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự ứng cử thành viên Ủy ban nhân dân các cấp

Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp tiến hành rà soát chặt chẽ tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, phải thẩm tra kỹ và có kết luận bằng văn bản về tiêu chuẩn chính trị (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay), bằng cấp đào tạo, kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao (trong 03 năm tính đến thời điểm đề xuất) đối với nhân sự được đề nghị ứng cử thành viên Ủy ban nhân dân các cấp. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan cấp trên đối với người được giới thiệu để Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu thành viên Ủy ban nhân dân.

3. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; đề nghị điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân

a) Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ cấp tỉnh, Phòng Nội vụ cấp huyện căn cứ phạm vi, trách nhiệm được giao rà soát, thẩm định chặt chẽ về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; hồ sơ, quy trình, thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trường hợp đề nghị không đúng về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, chưa thực hiện đúng quy trình, thủ tục, hồ sơ theo quy định hoặc nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến người được bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhưng chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý thì có ý kiến đề chính quyền địa phương bổ sung, giải trình hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ (đối với nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện), báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) xem xét, quyết định.

b) Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thủ tướng Chính phủ khi thẩm định hồ sơ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, việc tuân thủ quy trình, thủ tục bầu, nội dung hồ sơ thẩm định theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ.

4. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, tổng hợp ý kiến các địa phương liên quan đến quy định của pháp luật về số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp, nhất là những quy định không còn phù hợp với thực tiễn để sau khi Bộ Chính trị sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý cán bộ, quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

5. Xử lý trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

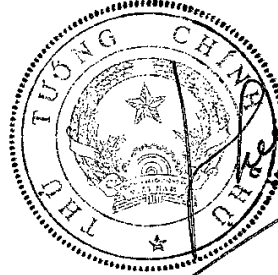
Cơ quan, tổ chức, cá nhân làm trái quy định về số lượng, cơ cấu và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân các cấp phải bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hàng năm./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHDP (3) NHL 465

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**